

Bản án số: 2033/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/11/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nở

Bà Nguyễn Thị T Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/01/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5184/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14351/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/10/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: 88/37/1 N, Phường M, Quận N, TP.H.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: 22934 Fleet Terrace Sterling VA 20166, Hoa Kỳ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Phương Đ trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Mai T tự nguyện kết hôn vào năm 2000, theo giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 01/2000 ngày 19/12/2000 do Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Sau khi kết hôn ông và bà T chung sống hạnh phúc bình thường tại Việt Nam và không có mâu thuẫn gì lớn trong cuộc sống vợ chồng. Do gia đình bà T cư trú tại Hoa Kỳ nên vào tháng 5/2017 ông và bà T cùng thống nhất để cho bà T và 02 con chung là Nguyễn Thanh Trúc và Nguyễn Phương V sang Hoa Kỳ sinh sống. Tuy nhiên, từ khi bà T qua Hoa Kỳ sinh sống thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân là do sống cách xa nhau và có sự khác biệt múi giờ

giữa hai nước nên hai bên không có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc nhau. Hai vợ chồng đã cùng nhau nói chuyện nhiều lần để tìm ra giải pháp nhưng không tìm thấy tiếng nói chung. Hiện nay bà T sống tại Hoa Kỳ còn ông sinh sống tại Việt Nam, hai bên không có cuộc sống chung và không còn quan tâm đến đời sống của nhau. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mai T.

Về con chung: Ông Nguyễn Phương Đ trình bày ông và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 24/11/2002 hiện đã trưởng thành và Nguyễn Phương V, sinh ngày 20/3/2013. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao con chung tên Nguyễn Phương V, sinh ngày 20/3/2013 cho bà Nguyễn Thị Mai T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì bà Nguyễn Thị Mai T đang cư trú tại Hoa Kỳ.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Nguyễn Phương Đ và bà Nguyễn Thị Mai T đều vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Phương Đ, cho ông Nguyễn Phương Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mai T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Phương Đ đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Mai T hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Phương Đ tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 25/10/2022, lần hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 21/11/2022 nhưng ông Nguyễn Phương Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bà Nguyễn Thị Mai T, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày giờ mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 31/TB-TLVA ngày 21/01/2022 cho bà Nguyễn Thị Mai T theo Công văn số 123/TTTPDS-TA30 ngày 01/3/2022 đề nghị tổng đạt văn bản trên cho bà Nguyễn Thị Mai T theo quy định của pháp luật. Theo Công văn số 937/CH-BTP ngày 01/4/2022 của Bộ Tư pháp thì Bộ Tư pháp đã chuyển hồ sơ ủy thác nêu trên cho Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản số 2772/BTP-PLQT ngày 02/11/2022 thông báo về kết quả ủy thác tư pháp cho bà Nguyễn Thị Mai T như sau: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự vào ngày 30/6/2022.

Tuy nhiên, đến nay không thấy bà Nguyễn Thị Mai T có thông tin phản hồi. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 25/10/2022 nhưng do bà Nguyễn Thị Mai T vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Mai T vẫn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyền số 01/2000 ngày 19/12/2000 do Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Phương Đ và bà Nguyễn Thị Mai T là hợp pháp.

Theo nguyên đơn trình bày thì sau khi kết hai bên chung sống hạnh phúc bình thường tại Việt Nam và không có mâu thuẫn gì lớn trong cuộc sống vợ chồng. Do gia đình bà T cư trú tại Hoa Kỳ nên vào tháng 5/2017 cả hai cùng thống nhất để cho bà T và 02 con chung là Nguyễn Thanh Tr và Nguyễn Phương V sang Hoa Kỳ sinh sống. Tuy nhiên, từ khi bà T qua Hoa Kỳ sinh sống thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân là do sống cách xa nhau và có sự khác biệt múi giờ giữa hai nước nên không có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc nhau. Hai vợ chồng đã cùng nhau nói chuyện nhiều lần để tìm ra giải pháp nhưng không tìm thấy tiếng nói chung. Hiện nay bà T sống tại Hoa Kỳ còn ông Đông sinh sống tại Việt Nam, hai bên không có cuộc sống chung và không còn quan tâm đến đời sống của nhau. Ông Đông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mai T. Về phía bà Nguyễn Thị Mai T, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp và thông báo ngày giờ mở phiên tòa xét xử cho bà Nguyễn Thị Mai T theo quy định pháp luật bà T đã nhận được văn bản thông báo của Tòa án vào ngày 30/6/2022 nhưng đến nay không có phản hồi, cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều này chứng tỏ bà Nguyễn Thị Mai T không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Đây cũng là tình cảm và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau và được quy định trong Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nay ông Nguyễn Phương Đ xác định tình cảm giữa ông Nguyễn Phương Đ và bà Nguyễn Thị Mai T

không còn, cũng không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó ông Nguyễn Phương Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bà Nguyễn Thị Mai T là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Ông Nguyễn Phương Đ khai có 02 con chung tên Nguyễn T Trúc, sinh ngày 24/11/2002 hiện đã trưởng thành và Nguyễn Phương V, sinh ngày 20/3/2013. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao con chung tên Nguyễn Phương V, sinh ngày 20/3/2013 cho bà Nguyễn Thị Mai T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Phương Đ xác định, ông và bà T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này, bà T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi cho Tòa án, trong đó bao gồm cả việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Phương Đ khai không có nên không xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Phương Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Phương Đ và bà Nguyễn Thị Mai T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; các Điều 40, 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 ; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016.UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ luật Thi hành án dân sự 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phương Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phương Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mai T.

2. Về con chung: Con chung Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 24/11/2022 đã trưởng thành. Giao con chung tên Nguyễn Phương V, sinh ngày 20/3/2013 cho mẹ là bà Nguyễn Thị Mai T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực

tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Án phí DSST về việc ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Phương Đ phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Đông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001536 ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Phương Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Phương Đ được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Mai T có quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THA dân sự TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hs, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương